

Số: 960/QĐ-UBND

Quy Nhơn, ngày 21 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch Kiểm tra công tác  
Cải cách hành chính thành phố năm 2022**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Kế hoạch số 3833/KH-UBND ngày 01/6/2021 của UBND thành phố thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Thành ủy Quy Nhơn về “Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính hướng đến xây dựng chính quyền điện tử thành phố Quy Nhơn đến năm 2025”;

Căn cứ Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 29/12/2021 của UBND thành phố về Cải cách hành chính thành phố năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thành phố.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Kiểm tra công tác cải cách hành chính thành phố năm 2022.

**Điều 2.** Giao Phòng Nội vụ thành phố chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan của thành phố và UBND các phường, xã tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả cho Chủ tịch UBND thành phố theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng phòng Nội vụ thành phố, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND thành phố và Chủ tịch UBND các phường, xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ tỉnh;
- TT. Thành ủy (báo cáo);
- TT.HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- VP (LĐ+C8, C14);
- Lưu VT.



**CHỦ TỊCH**

Ngô Hoàng Nam

*Quang*



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH**  
**Kiểm tra công tác Cải cách hành chính thành phố năm 2022**  
*(Xem theo Quyết định số 960/QĐ-UBND*

*ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn)*

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Thông qua việc kiểm tra để đánh giá đúng thực trạng tình hình công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của UBND các phường, xã trên địa bàn thành phố.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch UBND phường, xã và đội ngũ cán bộ, công chức trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong công tác cải cách hành chính để nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của thành phố và làm cơ sở thẩm định, đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của UBND các phường, xã.

- Kịp thời phát hiện các điển hình, sáng kiến và cách làm hay trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính để tuyên truyền, nhân rộng áp dụng; chỉ ra những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc; xác định nguyên nhân, trách nhiệm để đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ, khắc phục những hạn chế.

### 2. Yêu cầu

- Nội dung kiểm tra phải bám sát vào nội dung cải cách hành chính của Trung ương, của tỉnh và của thành phố, đảm bảo chính xác, khách quan và đúng theo quy định của pháp luật; không làm cản trở hoạt động bình thường của các đơn vị, địa phương được kiểm tra.

- UBND các phường, xã được kiểm tra phải nghiêm túc chấp hành các yêu cầu của Tổ kiểm tra liên quan đến hoạt động kiểm tra; chuẩn bị đầy đủ, chu đáo hồ sơ, tài liệu phục vụ làm việc; phân công cán bộ, công chức tham gia phối hợp làm việc với Tổ kiểm tra.

- Kết quả kiểm tra phải nêu rõ những ưu điểm, tồn tại và hạn chế cần khắc phục; kịp thời đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền chỉ đạo, xử lý những vấn đề có liên quan qua kết quả kiểm tra theo quy định; trong đó có kiến nghị các cơ quan, đơn vị xem xét, xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định Nhà nước về công tác cải cách hành chính.

- Các đơn vị được kiểm tra thực hiện nghiêm túc việc khắc phục và báo cáo kết quả khắc phục đối với những tồn tại, hạn chế cho UBND thành phố (qua Phòng Nội vụ) đảm bảo đầy đủ nội dung, đúng tiến độ thời gian theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

## II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

### 1. Nội dung kiểm tra theo kế hoạch

Kiểm tra việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 29/12/2021 của UBND thành phố về Cải cách hành chính thành phố năm 2022, với một số nội dung trọng tâm sau:

- Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Chương trình hành động, kế hoạch của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về cải cách hành chính.

- Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát, theo dõi tình hình thi hành pháp luật và công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính, tập trung đối với các thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, xây dựng, đầu tư, nông nghiệp, nông thôn, chính sách đối với người có công, hộ tịch...; việc cắt, giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tình hình giải quyết thủ tục hành chính, công bố, công khai thủ tục hành chính, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về quy định hành chính; việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; việc triển khai các hệ thống thông tin một cửa điện tử, cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin báo cáo và việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại UBND các phường, xã.

- Công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc, quyết định và thông báo phân công nhiệm vụ của UBND các phường, xã và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về biên chế, tổ chức bộ máy theo quy định.

- Công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; làm rõ số lượng, tỷ lệ % cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định; số lượng, tỷ lệ % cán bộ, công chức cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn năm 2022.

- Việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý đối với cơ quan nhà nước; việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công.

- Việc triển khai các nội dung xây dựng Chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ; tập trung kiểm tra việc thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, việc gửi, nhận văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng,...

### 2. Nội dung kiểm tra chuyên đề, đột xuất

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin và giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, gắn với việc tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi

mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính” trên địa bàn tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 4521/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh); công tác phối hợp giải quyết hồ sơ thủ tục liên thông; tình hình hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trễ hạn, quá hạn hoặc có phản ánh của công dân, tổ chức.

### 3. Phương pháp kiểm tra

#### 1) Tự kiểm tra và chuẩn bị báo cáo:

UBND phường, xã tự kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của đơn vị mình từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm kiểm tra theo nội dung Đề cương gửi kèm Kế hoạch này.

#### 2) Phương pháp làm việc:

- Tổ kiểm tra làm việc trực tiếp với lãnh đạo và cán bộ, công chức có liên quan, đồng thời kiểm tra thực tế tại một số bộ phận để nắm bắt tình hình chung về công tác cải cách hành chính của UBND các phường, xã.

- Tổ kiểm tra nghe đại diện lãnh đạo UBND các phường, xã báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của đơn vị mình; Tổ kiểm tra xác minh các văn bản và một số vấn đề có liên quan.

- Các thành viên Tổ kiểm tra trao đổi, thảo luận những vấn đề phát hiện qua kiểm tra thực tế.

- Tổ trưởng Tổ kiểm tra kết luận một số nội dung và thống nhất ký biên bản làm việc.

## III. THÀNH PHẦN TỔ KIỂM TRA, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN KIỂM TRA

**1. Thành phần Tổ kiểm tra:** giao Trưởng Phòng Nội vụ thành phố tham mưu Chủ tịch UBND thành phố quyết định thành lập Tổ kiểm tra công tác cải cách hành chính của thành phố, Tổ trưởng là Trưởng phòng Nội vụ, Tổ phó: 02 người (01 lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND thành phố và 01 lãnh đạo phòng Nội vụ thành phố), các thành viên là đại diện các phòng: Tư pháp, Nội vụ, Văn phòng HĐND và UBND thành phố và các phòng ban, đơn vị có liên quan.

### 2. Đối tượng, thời gian kiểm tra:

#### a) Kiểm tra theo kế hoạch:

Kiểm tra UBND các phường, xã gồm: UBND xã Phước Mỹ, UBND phường Bùi Thị Xuân, UBND phường Nhơn Phú, UBND phường Nhơn Bình, UBND phường Đồng Đa, UBND phường Lê Lợi, UBND phường Lê Hồng Phong, UBND phường Lý Thường Kiệt, UBND phường Trần Phú, UBND phường Ngô Mây, UBND phường Nguyễn Văn Cừ, UBND phường Ghềnh Ráng, UBND xã Nhơn Hải, UBND xã Nhơn Châu.

Thời gian kiểm tra: Từ tháng 3 đến hết năm 2022.

b) Kiểm tra chuyên đề: UBND các phường, xã theo nội dung tại Khoản 2 Mục II Kế hoạch này.

Thời gian kiểm tra: trong năm 2022.

c) Ngoài các đối tượng kiểm tra nêu trên, giao Tổ trưởng Tổ kiểm tra quyết định lựa chọn, tiến hành kiểm tra đột xuất theo nội dung tại Khoản 2 Mục II Kế hoạch này.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Nội vụ thành phố**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban, đơn vị thành phố có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Thông báo thời gian kiểm tra cụ thể đến UBND phường, xã được kiểm tra. Tổng hợp, báo cáo UBND thành phố kết quả kiểm tra theo quy định; nội dung báo cáo cần đề xuất cụ thể với Chủ tịch UBND thành phố xem xét trách nhiệm người đứng đầu UBND các phường, xã thực hiện chưa nghiêm túc, chậm chuyển biến các nội dung quy định về cải cách hành chính (nếu có).

- Trong trường hợp thông qua kiểm tra phát hiện đơn vị còn nhiều tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm các quy định liên quan đến công tác cải cách hành chính cần phải uốn nắn, chấn chỉnh để kịp thời khắc phục thì Tổ kiểm tra có văn bản báo cáo đề xuất ngay sau khi kết thúc hoạt động kiểm tra tại cơ quan, đơn vị đó để Chủ tịch UBND thành phố xem xét, chỉ đạo việc thực hiện.

##### **2. Chủ tịch UBND các phường, xã**

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, tổ chức tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tại đơn vị mình đảm bảo mục đích, yêu cầu đề ra.

- Chỉ đạo chuẩn bị chu đáo, đầy đủ các báo cáo, tài liệu theo yêu cầu của Tổ kiểm tra.

##### **3. Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị thành phố**

Phân công cán bộ, công chức, viên chức chuyên môn tham gia Tổ kiểm tra đảm bảo thành phần theo yêu cầu; hỗ trợ và phối hợp với cơ quan chủ trì thực hiện tốt Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 của UBND thành phố, yêu cầu Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị của thành phố và UBND các phường, xã nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện./.

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Phục vụ nhiệm vụ kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 960 /QĐ-UBND*

*ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn)*

Báo cáo phục vụ công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022 với một số nội dung trọng tâm, cụ thể như sau:

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

- Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành; tổ chức các hội nghị giao ban, quán triệt chương trình, kế hoạch của thành phố.

- Công tác triển khai thực hiện Kế hoạch số 3833/KH-UBND ngày 01/6/2021 của UBND thành phố thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Thành ủy Quy Nhơn về “*Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính hướng đến xây dựng chính quyền điện tử thành phố Quy Nhơn đến năm 2025*”.

- Việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của UBND các phường, xã; đánh giá kết quả triển khai thực hiện, mức độ hoàn thành đối với từng nội dung nhiệm vụ đã đề ra theo kế hoạch.

- Việc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch tự kiểm tra năm 2022; kết quả thực hiện, việc xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

- Việc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền năm 2022; kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền, mức độ hoàn thành kế hoạch đến thời điểm báo cáo.

- Việc chấp hành công tác thông tin, báo cáo; công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại UBND các phường, xã và những sáng kiến trong triển khai thực hiện.

### **2. Cải cách thể chế**

- Việc triển khai thực hiện các văn bản quy định chi tiết các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên.

- Việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

- Việc theo dõi thi hành pháp luật.

- Việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

### **3. Cải cách thủ tục hành chính**

- Việc ban hành, tổ chức thực hiện và mức độ hoàn thành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính tại UBND các phường, xã; đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo phạm vi chức năng, thẩm quyền quản lý.

- Việc niêm yết, công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo quy định.

- Việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính; các giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo phạm vi thẩm quyền của UBND cấp xã.

- Thực hiện cơ chế một cửa một cửa liên thông: tình hình triển khai thực hiện các quy định của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố đối với công tác giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND các phường, xã; tình hình tổ chức hoạt động Bộ phận Một cửa cấp xã (bố trí công chức, viên chức, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc...); công tác vận hành, sử dụng Phần mềm một cửa điện tử để thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; số thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tình trạng trễ hẹn, quá hạn; lý do trễ hẹn, quá hạn và việc gửi thư xin lỗi tổ chức, công dân theo quy định; công tác khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của đơn vị.

- Công tác phối hợp giữa các bộ phận liên quan trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

Tình hình rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc, quyết định và thông báo phân công nhiệm vụ (nếu có, ghi số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản) của UBND phường, xã và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về biên chế, tổ chức bộ máy theo quy định.

#### **5. Cải cách chế độ công vụ**

Thống kê số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; làm rõ số lượng, tỷ lệ % cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định; số lượng, tỷ lệ % cán bộ, công chức cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn năm 2022; việc thực hiện chỉ tiêu đạt chuẩn cán bộ, công chức cấp xã năm 2022 theo Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 29/12/2021 của UBND thành phố về Cải cách hành chính thành phố năm 2022.

#### **6. Cải cách tài chính công**

- Tình hình và kết quả triển khai thực hiện các văn bản về cải cách tài chính công theo về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 (Việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; việc tiết kiệm kinh phí quản lý hành chính tại địa phương...).

- Việc Cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin lên các phần mềm phục vụ cho công tác quản lý tài chính.

- Tình hình tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách (nếu có).



## 7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử

- Việc thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND các phường, xã.

- Việc triển khai ứng dụng Hệ thống văn phòng điện tử; tình hình Lãnh đạo UBND các phường, xã sử dụng chữ ký số cá nhân chuyên dùng để phê duyệt các hồ sơ, xử lý văn bản điện tử, xử lý công việc trên môi trường mạng, lập hồ sơ dưới dạng điện tử; tình hình trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử và sử dụng email công vụ.

- Tình hình thực hiện việc cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại UBND các phường, xã.

- Việc triển khai thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; Cơ chế một cửa, một cửa liên thông 2 chiều trong giải quyết thủ tục hành chính (*Đối với UBND phường Bùi Thị Xuân, UBND phường Trần Quang Diệu, UBND các xã: Phước Mỹ, Nhơn Hội, Nhơn Hải, Nhơn Lý, Nhơn Châu*).

- Tình hình áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001; Số thủ tục hành chính áp dụng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015./.

